

Số: **297/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 209/2020/TLST/HNGĐ ngày 12/6/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Trúc Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Căn hộ B4-06-03 Lô B4 Khu tái định cư P chung cư K, đường B, Khu phố 2, Phường P, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Văn Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 71A Khánh Hội, Phường 3, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/7/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 3 Quận 4 cấp ngày 22/12/2008).

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H có 02 con chung là: Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 22/4/2011 và Trần Bảo M, sinh ngày 16/7/2015. Hai bên thỏa thuận: Ông Trần Văn Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà Đỗ Thị Trúc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Đỗ Thị Trúc Đ tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 3 Quận 4 cấp ngày 22/12/2008).

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H xác định 02 con chung là: Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 22/4/2011 và Trần Bảo M, sinh ngày 16/7/2015. Hai bên thỏa thuận: Ông Trần Văn Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà Đỗ Thị Trúc Đ không cấp dưỡng nuôi con. Bà Đỗ Thị Trúc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà Đỗ Thị Trúc Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên

3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Bà Đỗ Thị Trúc Đ và ông Trần Văn Thanh H xác nhận không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị Trúc Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Đỗ Thị Trúc Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0035609 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Đỗ Thị Trúc Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan

